

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST

Ngày 19 - 6 - 2019

“T/c đòi tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Nhị;
2. Ông Nguyễn Ngọc Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Quân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 04/01/2019 về “Tranh chấp đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXX-ST ngày 13/5/2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Thu K, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp 5, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. *(có mặt)*

**Bị đơn:**

1- Bà Phạm Thị X, sinh năm 1962. Địa chỉ: xã X, huyện Y, tỉnh Long An. *(có mặt)*

2- Bà Phạm Ngọc Th, sinh năm: 1973. Địa chỉ: xã X, huyện Y, tỉnh Long An. *(có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là bà Phạm Thị Thu K trình bày:* Vào ngày 26/12/2012, do cần vốn nên bà X hỏi mượn vàng của bà K, hai bên thỏa thuận bà Phạm Thị X và bà Phạm Ngọc Th giao cho bà K canh tác thửa đất số 1952, loại đất lúa, diện tích 2.236m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp 5, xã X, huyện Y, tỉnh Long An với thời hạn 04 năm, bà X và bà Th nhận của bà K 10 chỉ vàng 24K, hết thời hạn 4 năm bà X và bà Th phải trả lại bà K 10 chỉ vàng 24K thì bà K trả đất. Hai bên có làm giấy mượn ruộng và giao nhận vàng, bà K đã giao 10 chỉ vàng 24K cho bà X 03 lần, cụ thể vào ngày 26/12/2012 giao 04 chỉ, ngày 30/12/2012 giao 03 chỉ, ngày 05/3/2013 giao 03 chỉ. Tại thời điểm thỏa thuận thì thửa đất số 1952 do bà Phạm Ngọc Th đứng tên sau đó bà Th mới chuyển

qua cho bà X đứng tên. Đến tháng 10 năm 2017, bà K biết bà X chuyển nhượng thửa đất số 1952 cho bà Phạm Thị Hồng O và ông Bùi Văn Ph, sau đó bà K thỏa thuận với bà O, ông Ph và bà X nhận chuyển nhượng lại. Các bên thống nhất và bà X đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho bà K, hiện tại bà K đang canh tác thửa đất 1952 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay đã hết thời hạn 4 năm nhưng bà X và bà Th không trả lại vàng. Tại phiên tòa bà K yêu cầu bà X trả cho bà K 10 chỉ vàng 24K, không yêu cầu bà Th liên đới cùng bà X trả vàng.

*Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 23/01/2019, bị đơn là bà Phạm Ngọc Th trình bày:* Nguồn gốc thửa đất số 1952, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.236m<sup>2</sup>, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp 5, xã X, huyện Y, tỉnh Long An là do cha mẹ bà Th để lại cho bà Th. Bà Th và bà X cho bà K mượn ruộng như bà K trình bày. Bà Th có ký tên nhận 04 chỉ vàng của bà K nhưng thực tế bà Th chỉ ký tên còn vàng là do bà X nhận, 06 chỉ vàng còn lại bà K đưa sau cũng do bà X nhận. Thửa đất số 1952 tự bà X sang tên qua bà X và bà X chuyển nhượng cho bà K. Bà Th không đồng ý liên đới cùng bà X trả bà K 10 chỉ vàng 24K, vì bà Th không nhận và không sử dụng số vàng của bà K đưa.

*Tại phiên tòa, bị đơn là bà Phạm Thị X trình bày:* Do cần tiền nên bà X và bà Th đồng ý giao bà K canh tác thửa đất số 1952 để bà K cho bà X mượn 10 chỉ vàng 24K. Hai bên thỏa thuận hết thời hạn 4 năm kể từ ngày 26/12/2012 thì bà X trả lại bà K 10 chỉ vàng 24K thì bà K trả đất. Bà Th không sử dụng vàng mượn của bà K, việc bà Th ký nhận 4 chỉ vàng do lúc đó bà Th còn đứng tên thửa đất số 1952. Bà X vay tiền bên ngoài với lãi suất cao không trả nổi nên phải bán thửa đất số 1952 cho ông Ph và bà O. Bà K biết và thỏa thuận mua lại thửa 1952 nhưng bà K không trả tiền cho bà X, vì vậy bà X đồng ý trả 10 chỉ vàng cho bà K nhưng bà K phải trả tiền mua đất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Phạm Thị Thu K với bà Phạm Thị X, bà Phạm Ngọc Th là tranh chấp về đòi tài sản cho mượn. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà K: Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu do bà K cung cấp như giấy Giao kèo mượn ruộng, Biên bản hòa giải ngày 11/3/2018 của Tổ hòa giải ấp 5 - xã Nhị Thành xác định vào ngày 26/12/2012, bà X và bà Th đồng ý giao bà K canh tác thửa đất số thửa 1952, diện tích 2.236m<sup>2</sup>, loại đất lúa, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp 5, xã , huyện Y, tỉnh Long An để bà K cho bà X mượn 10 chỉ vàng 24K với thời hạn 04 năm, hết thời hạn 04 năm bà X trả lại bà K 10 chỉ vàng thì bà K trả đất. Tại thời điểm thỏa thuận thì thửa đất số 1952 do bà Phạm Ngọc Th đứng tên sau đó bà Th mới chuyển qua cho bà X đứng tên. Đến tháng 10 năm 2017, bà K

biết bà X chuyển nhượng thửa đất số 1952 cho bà Phạm Thị Hồng O và ông Bùi Văn Ph, sau đó bà K thỏa thuận với bà O, ông Ph và bà X nhận chuyển nhượng lại. Đến ngày 15/12/2017, bà K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 1952 và đang quản lý sử dụng thửa đất này. Nay thời hạn đã hết, bà X không trả vàng cho bà K nên phát sinh tranh chấp. Giao dịch dân sự giữa bà X, bà Th và bà K được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành, nội dung và hình thức giao dịch phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015, vì vậy áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết theo quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Tại phiên tòa bà X thừa nhận toàn bộ số vàng mượn của bà K do bà X nhận và sử dụng, bà Th không nhận và không sử dụng số vàng mượn của bà K, nay đã hết thời hạn mượn nhưng bà X chưa trả 10 chỉ vàng cho K. Như vậy bà X đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Điều 496 Bộ luật dân sự và bà K kiện đòi là phù hợp với Điều 499 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K đối với bà X.

[3] Theo bà X và bà Th trình bày bà K thỏa thuận nhận chuyển nhượng lại thửa đất số 1952 nhưng bà K không trả tiền cho bà X, do đó bà X yêu cầu bà K trả tiền chuyển nhượng đất thì bà X mới trả vàng. Xét thấy thửa đất số 1952, diện tích 2.236m<sup>2</sup>, loại đất lúa, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp 5, xã X, huyện Y, tỉnh Long An, bà X lập hợp đồng chuyển nhượng cho bà K vào ngày 30/11/2017 được Văn phòng công chứng Thủ Thừa chứng nhận, đến ngày 15/12/2017 thì bà K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà X và bà Th đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà K nhưng trong quá trình tố tụng bà X và bà Th không có đơn phản tố tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do đó trường hợp các bên không thống nhất được thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Trong đơn khởi kiện bà K yêu cầu bà Th phải liên đới cùng bà X trả 10 chỉ vàng 24K. Tại phiên tòa bà X và bà Th xác định bà Th không nhận và không sử dụng số vàng của bà K cho mượn, đồng thời bà K rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Th, do đó Tòa án đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của bà K đối với bà Th theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà K chỉ rút một phần yêu cầu khởi kiện về trách nhiệm liên đới nên bà K không có quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà X phải chịu toàn bộ tiền án phí. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm giá vàng 24K trên thị trường là 37.650.000 đồng/lượng thì tiền án phí bà X phải chịu là 1.882.500 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147 điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 496, Điều 499 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu K đối với bà Phạm Thị X.

Buộc bà Phạm Thị X phải trả bà Phạm Thị Thu K 10 (mười) chỉ vàng 24K.

2. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu của bà Phạm Thị Thu K đối với bà Phạm Ngọc Th về trách nhiệm liên đới cùng bà Phạm Thị X trả 10 chỉ vàng nói trên. Bà K không có quyền khởi kiện lại.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị X phải chịu 1.882.500 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả bà Phạm Thị Thu K 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001581 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

4. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/6/2019.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- THADS huyện Thủ thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Quốc Tiến**